

**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/DS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Trà

Ông Lê Truyền Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2022/TLST- DS ngày 20 tháng 6 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 100/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Mua bán nợ G; Trụ sở: Tòa nhà P, số ZZ đường D, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền T – Chức vụ: Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Hồng P, sinh năm 1994; Trú tại: đường H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Theo văn bản ủy quyền số 01/2022/UQ-SL ngày 01/9/2022). Có mặt.

* *Bị đơn :* Ông Phạm Văn T sinh năm: 1995; Trú tại: đường B, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 5 năm 2022, bản tự khai ngày 21 tháng 7 năm 2022 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Công ty TNHH Mua bán nợ G trình bày: Ngày 29/12/2018, ông Phạm Văn T có ký hợp đồng tín dụng số 20190105-0000948 với Công ty tài chính TNHH

MTV Ngân hàng V – Nay là Công ty tài chính TNHH ngân hàng V vay số tiền 21.100.000đ với lãi suất thỏa thuận 3,5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Phạm Văn T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính số tiền 26.306.478đ (*gồm cả gốc và lãi*), trả liên tiếp trong vòng 12 tháng, trong đó 11 tháng đầu mỗi tháng trả 2.183.511đ, tháng cuối cùng 2.287.857đ. Thời gian trả tiền bắt đầu từ ngày 05/02/2019.

Thực hiện hợp đồng, ông Phạm Văn T đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V 6 lần với tổng số tiền là 13.176.000đ. Kể từ ngày 07/7/2019 đến nay, ông T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào, dù Công ty tài chính đã có nhiều biện pháp nhắc nhở nhưng ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng.

Ngày 29/3/2021 khoản nợ của ông Phạm Văn T đã được Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V chuyển nhượng cho Công ty TNHH mua bán nợ G theo hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-G – 21-0003. Theo đó Công ty TNHH Mua bán nợ G kế thừa toàn bộ nghĩa vụ của chủ nợ là Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V.

Do ông Phạm Văn T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Công ty G yêu cầu ông T phải thanh toán ngay 01 lần đối với số tiền còn lại là 13.130.478đ. (*Trong đó tiền gốc là 11.719.893đ, tiền lãi là 1.410.639đ*).

* Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Phạm Văn T theo đúng địa chỉ đã giao kết trong Hợp đồng tuy nhiên ông T không chịu nhận văn bản tố tụng. Do đó, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn Phạm Văn T đều vắng mặt và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiếu yêu cầu xác minh ngày 22/8/2022 Công an phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xác nhận ông Phạm Văn T hiện đang sinh sống và đăng ký thường trú tại Kđường B, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đúng như thông tin nguyên đơn cung cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các bước thủ tục tố tụng đảm bảo để các bên đương sự

được thực hiện đầy đủ các quyền của mình. Bị đơn Phạm Văn T đã được tổng đạt hợp lệ các căn bản tố tụng theo quy định nhưng không đến tòa án, không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số 20190105-0000948 được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V với ông Phạm Văn T là đảm bảo về mặt chủ thể, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng nên buộc các bên phải tuân thủ. Ông Phạm Văn T giao kết hợp đồng vay, đã được giải ngân số tiền vay như Hợp đồng nhưng không tuân thủ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi của khoản tiền vay. 29/3/2021 khoản vay của ông Phạm Văn T đã được Công ty G mua lại theo hợp đồng số VPBFC-G – 21-0003. Do đó Công ty G kế thừa nghĩa vụ của bên cho vay và thực hiện việc khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán khoản tiền còn nợ là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng, bị đơn Phạm Văn T thường trú tại Kđường B, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi, niêm yết đầy đủ văn bản tố tụng cho các bên đương sự, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được thông báo, niêm yết về việc thụ lý vụ án cũng như tất cả các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi, không tham gia các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai và không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét Hợp đồng tín dụng số 20190105-0000948 ngày 29/12/2019 đã giao kết giữa các bên là đúng về chủ thể, trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó buộc các bên phải tuân thủ, thực hiện. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ của vụ án, có đủ căn cứ xác định ông Phạm Văn T hiện đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay và còn nợ Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền 13.130.478đ. (Trong đó tiền gốc là 11.719.893đ, tiền lãi là 1.410.639đ). Ngày 29/3/2021 giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V với Công ty TNHH Mua bán nợ G ký kết hợp đồng

mua bán nợ số VPBFC-G – 21-0003. Theo đó, Công ty G đồng ý mua lại khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cấp tín dụng tiêu dùng đối với ông Phạm Văn T. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty G, buộc ông Phạm Văn T phải thanh toán cho Công ty số tiền nợ phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 20190105-0000948 là 13.130.478đ. *(Trong đó tiền gốc là 11.719.893đ, tiền lãi là 1.410.639đ).*

[3] Về án phí, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của TNHH Mua bán nợ G đối với ông Phạm Văn T.

Xử:

1/ Buộc ông Phạm Văn T phải trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền nợ vay tổng cộng là 13.130.478đ (*Mười ba triệu một trăm ba mươi ngàn bốn trăm bảy mươi tám đồng*). Trong đó tiền gốc là 11.719.893đ (*Mười một triệu bảy trăm mười chín ngàn tám trăm chín mươi ba đồng*), tiền lãi là 1.410.639đ (*Một triệu bốn trăm mười ngàn sáu trăm chín mươi ba đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn T phải chịu 656.523đ (*Sáu trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm hai mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH

Mua bán nợ G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 328.261đ theo Biên lai số 0005899 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Dương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc

